

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Số: 473/2026/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 259/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP QĐ (tên viết tắt: MB)

Địa chỉ trụ sở: Số 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vương Duy T - Trưởng phòng xử lý nợ, ông Huỳnh Lê Thanh H, sinh ngày 02/02/1991, căn cước công dân số: 049091016243, ông Lê Thanh T, ông Trương Hùng T - là các Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP QĐ - Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên (Văn bản ủy quyền: số 162/UQ-MB-MBAMC ngày 21/02/2025; Số: 1844.1/UQ-MBAMC ngày 21/02/2025; Số 229/UQ-MBAMC ngày 07/4/2026).

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị Ánh T, sinh ngày 03/9/1957; Căn cước công dân số: 052157012081; Địa chỉ: Số A/B/C đường TN, tổ 4B, khu phố 26, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (cũ là tổ 4B, khu phố 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Hoàng Thị Ánh T còn nợ của Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/6/2026 là: 2.770.459.252 đồng (Trong đó: nợ gốc là 2.586.518.400 đồng, nợ lãi là 183.940.852 đồng).

2.2. Bà Hoàng Thị Ánh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/6/2026 là: 2.770.459.252 đồng (Trong đó: nợ gốc là 2.586.518.400 đồng, nợ lãi là 183.940.852 đồng), trả dứt điểm một lần vào ngày 30/6/2026.

2.3. Bà Hoàng Thị Ánh T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 16/6/2026 theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 2.24.401.32081246.TD ngày 19/01/2024 và Văn bản nhận nợ số LD2401902867 ngày 19/01/2024 mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Trường hợp Bà Hoàng Thị Ánh T không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP QĐ có quyền yêu cầu xử lý các tài sản bà Hoàng Thị Ánh T đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 45, địa chỉ tại: Thôn 5, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (nay là xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk), đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 102688, sổ vào sổ cấp GCN: CS02968 ngày 05/6/2018, chỉnh lý biến động đứng tên bà Hoàng Thị Ánh T ngày 17/01/2024 (đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp áp dụng đối với tài sản là bất động sản số 277149.24.401.32081246.BĐ ngày 19/01/2024).

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 45, địa chỉ tại: Thôn 5, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (nay là xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk), đã được UBND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 726038, sổ vào sổ cấp GCN: CH01800 ngày 09/02/2015, chỉnh lý biến động đứng tên bà Hoàng Thị Ánh T ngày 17/01/2024 (đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp áp dụng đối với tài sản là bất động sản số 274818.24.401.32081246.BĐ ngày 19/01/2024).

2.5. Trường hợp bà Hoàng Thị Ánh T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP QĐ có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị Ánh T các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.6. Về án phí:

- Bà Hoàng Thị Ánh T tự nguyện chịu 43.705.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà T thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 21.852.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm bà phải chịu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T còn phải nộp 21.852.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QĐ 43.048.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003917 ngày 21/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai.

2.7. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản hết 12.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị Ánh T tự nguyện chịu 12.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP QĐ đã nộp tạm ứng 12.000.000 đồng nên bà Hoàng Thị Ánh T phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP QĐ 12.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực I - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Kim Anh